

Luật số: / 2017/QH14

**DỰ THẢO**  
**25/4/2016**

**LUẬT**  
**QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật Quản lý ngoại thương.*

**Chương IV**

**CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Mục 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 68. Các biện pháp phòng vệ thương mại**

Các biện pháp phòng vệ thương mại là các biện pháp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam trong những trường hợp cụ thể. Các biện pháp phòng vệ thương mại bao gồm: biện pháp chống bán phá giá, biện pháp chống trợ cấp và biện pháp tự vệ.

**Điều 69. Nguyên tắc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại**

1. Áp dụng trong phạm vi và mức độ cần thiết, hợp lý và có thời hạn nhằm ngăn ngừa hoặc hạn chế thiệt hại của ngành sản xuất trong nước có tính đến lợi ích kinh tế xã hội.
2. Chỉ được áp dụng các biện pháp sau khi đã tiến hành điều tra và phải dựa trên kết luận điều tra.
3. Không truy thu khoản chênh lệch về thuế nếu mức thuế phòng vệ thương mại chính thức cao hơn mức thuế phòng vệ thương mại tạm thời.
4. Hoàn lại khoản chênh lệch về thuế nếu mức thuế phòng vệ thương mại chính thức thấp hơn mức thuế phòng vệ thương mại tạm thời.
5. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định không áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chính thức thì thuế phòng vệ thương mại tạm

thời đã thu hoặc các khoản bảo đảm thanh toán thuế phòng vệ thương mại tạm thời sẽ được hoàn lại.

## **Điều 70. Thiệt hại của ngành sản xuất trong nước**

### 1. Ngành sản xuất trong nước

a) Ngành sản xuất trong nước là tập hợp các nhà sản xuất hàng hóa tương tự trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam hoặc đại diện của họ chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng sản lượng hàng hóa của ngành đó được sản xuất trong nước;

b) Trong trường hợp nhà sản xuất trực tiếp nhập khẩu hàng hóa bị điều tra hoặc có mối liên hệ với các nhà xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa bị điều tra thì nhà sản xuất này có thể không được xem là nhà sản xuất trong nước;

c) Hàng hóa tương tự là hàng hóa có tất cả các đặc tính giống với hàng hóa bị điều tra. Trong trường hợp không có hàng hóa nào như vậy thì hàng hóa tương tự là hàng hóa có nhiều đặc tính cơ bản giống với hàng hóa bị điều tra.

### 2. Xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước

a) Thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước là tình trạng suy giảm đáng kể hoặc kìm hãm tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất trong nước hoặc là tình trạng dẫn đến khó khăn cho việc hình thành một ngành sản xuất trong nước;

b) Đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước là khả năng trước mắt, rõ ràng và chứng minh được về sự thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước;

c) Thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước là tình trạng suy giảm một cách tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất trong nước;

d) Đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước là khả năng trước mắt, rõ ràng và chứng minh được về sự thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

### 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

## **Điều 71. Trình tự thủ tục điều tra**

### 1. Nộp hồ sơ

Cá nhân, tổ chức đại diện cho ngành sản xuất trong nước có quyền nộp hồ sơ hoặc uỷ quyền cho một bên thứ ba nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp

phòng vệ thương mại trong trường hợp nhận thấy hàng hoá nhập khẩu bán phá giá, được trợ cấp hoặc nhập khẩu quá mức gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

## 2. Tiến hành điều tra

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thông báo nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Chính phủ, căn cứ trên kiến nghị của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành hoặc không tiến hành điều tra. Trong trường hợp đặc biệt, việc ban hành quyết định về vụ việc có thể được gia hạn một lần không quá 30 ngày.

## 3. Thời hạn điều tra

a) Các bên liên quan có quyền được trình bày thông tin và ý kiến liên quan đến vụ việc điều tra với cơ quan điều tra

b) Việc điều tra để áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp được kết thúc trong thời gian 12 tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Cơ quan điều tra có quyền gia hạn thời gian điều tra, tuy nhiên tổng thời gian điều tra không quá 18 tháng;

b) Việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ được kết thúc trong thời gian 6 tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Cơ quan điều tra có quyền gia hạn thời gian điều tra, tuy nhiên tổng thời gian điều tra không quá 9 tháng.

## 4. Tham vấn

a) Trong quá trình điều tra, các bên liên quan được quyền trình bày với Cơ quan điều tra các thông tin và ý kiến liên quan đến vụ việc điều tra trên cơ sở yêu cầu bằng văn bản ;

b) Cơ quan điều tra có trách nhiệm tạo cơ hội tham vấn cho các bên liên quan khi có yêu cầu bằng văn bản theo quy định tại điểm a Khoản này;

c) Trước khi công bố kết luận điều tra cuối cùng, Cơ quan điều tra có thể tổ chức một buổi tham vấn công khai nhằm tạo điều kiện cho các bên liên quan trình bày thông tin và ý kiến liên quan đến vụ việc điều tra.

## 5. Thông báo

a) Sau khi Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành điều tra, cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo cho Chính phủ nước có doanh nghiệp liên quan và các bên liên quan khác về việc tiến hành điều tra;

b) Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo công khai quyết định điều tra, kết luận điều tra sơ bộ, kết luận điều tra cuối cùng, chấp thuận cam kết giá cũng như việc chấm dứt điều tra tới các bên liên quan trong vụ việc điều tra;

c) Cơ quan điều tra thực hiện các nghĩa vụ thông báo khác theo quy định của các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia ký kết hoặc của các tổ chức mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này

## **Điều 72. Chấm dứt điều tra**

Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định chấm dứt điều tra trong các trường hợp sau đây:

1. Cá nhân, tổ chức có hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tự nguyện rút hồ sơ.

2. Kết luận sơ bộ xác định không có thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

3. Kết luận cuối cùng có ít nhất một trong các nội dung sau:

a) Hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Việt Nam không bị bán phá giá, không được trợ cấp hoặc không nhập khẩu quá mức;

b) Không có thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại của ngành sản xuất trong nước;

c) Không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nhập khẩu hàng hoá bán phá giá, nhận trợ cấp, nhập khẩu quá mức và thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

4. Cơ quan điều tra đạt được thoả thuận với cơ quan có thẩm quyền của nước có hàng hóa bị cáo buộc được trợ cấp nhập khẩu vào Việt Nam về dỡ bỏ trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam..

## **Điều 73. Chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

1. Lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại là việc thay đổi trong hình thức thương mại giữa Việt Nam với các nước bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và giữa Việt Nam với nước thứ ba. Sự thay đổi này được thể hiện dưới các hình thức khác nhau để làm cho hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không bị áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng theo quy định của Luật này có thể được mở rộng đối với hàng hóa tương tự nhập khẩu từ nước thứ ba trong các trường hợp sau:

- a) Hàng hóa tương tự với hàng hóa bị điều tra;
- b) Hàng hóa tương tự nhưng được chỉnh sửa không đáng kể;
- c) Hàng hóa tương tự được chỉnh sửa không đáng kể nhập khẩu từ nước trong phạm vi điều tra;
- d) Các cấu phần của hàng hóa tương tự;
- đ) Khi xác định có tồn tại hành vi nhằm lẫn tránh việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

3. Cơ quan điều tra, căn cứ theo yêu cầu của ngành sản xuất trong nước hoặc theo các thông tin mà cơ quan điều tra có được, có thể tự tiến hành điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

4. Căn cứ theo kết luận của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành quyết định áp dụng biện pháp chống lẫn tránh phòng vệ thương mại đối với hàng hóa, cấu phần hàng hóa từ các doanh nghiệp thuộc các nước có liên quan.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này

#### **Điều 74. Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Cơ quan điều tra).

2. Cơ quan điều tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức đề nghị điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và thông báo hồ sơ đầy đủ và hợp lệ hoặc yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ, tài liệu;
- b) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; điều tra lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;
- c) Ra quyết định tiến hành rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại;

d) Tổ chức điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; rà soát; điều tra lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;

đ) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; thay đổi biện pháp phòng vệ thương mại trên cơ sở kết luận điều tra và kết luận rà soát;

e) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương chấm dứt điều tra, chấm dứt áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại;

g) Chủ trì giải quyết tranh chấp tại các cơ chế song phương và đa phương trong việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị nước ngoài điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

h) Chủ trì hỗ trợ, ứng phó các vụ việc do nước ngoài điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam;

i) Chủ trì xây dựng phương án và đàm phán đền bù trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

k) Thanh tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại;

l) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 75. Thủ trưởng Cơ quan điều tra**

1. Thủ trưởng Cơ quan điều tra do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Thủ trưởng Cơ quan điều tra có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo Cơ quan điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật này.

## **Điều 76. Điều tra viên phòng vệ thương mại**

1. Điều tra viên phòng vệ thương mại do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan điều tra.

2. Điều tra viên phòng vệ thương mại thực hiện nhiệm vụ điều tra, rà soát vụ việc phòng vệ thương mại cụ thể theo quyết định của Thủ trưởng cơ quan điều tra.

3. Chính phủ quy định điều kiện bổ nhiệm, quyền, nghĩa vụ và chế độ phụ cấp trách nhiệm của Điều tra viên.

### **Điều 77. Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp**

1. Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên đại diện cho các Bộ, ngành và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Các thành viên khác của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp của từng vụ việc do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

3. Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp của từng vụ việc có trách nhiệm xem xét các kết luận của cơ quan điều tra; kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp.

4. Chính phủ quy định điều kiện bổ nhiệm, quyền, nghĩa vụ và chế độ phụ cấp trách nhiệm của thành viên Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp.

### **Điều 78. Bên liên quan trong vụ việc điều tra**

1. Bên liên quan trong các vụ việc điều tra gồm :

a) Tổ chức, cá nhân ở nước ngoài sản xuất, xuất khẩu hàng hoá bị điều tra;

b) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá bị điều tra;

c) Hiệp hội ngành hàng nước ngoài đại diện cho đa số các tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá bị điều tra;

d) Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu hàng hoá bị điều tra;

đ) Tổ chức, cá nhân có hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

e) Tổ chức, cá nhân trong nước sản xuất hàng hoá tương tự;

g) Hiệp hội ngành hàng trong nước đại diện cho đa số các tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hoá tương tự;

h) Tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến quá trình điều tra hoặc có thể giúp ích cho quá trình điều tra.

2. Bên liên quan trong cuộc điều tra được phép tiếp cận các thông tin đã cung cấp cho cơ quan điều tra, trừ các thông tin được coi là mật theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật này.

3. Cá nhân, tổ chức phải đăng ký và được Cơ quan điều tra chấp thuận để trở thành bên liên quan trong các vụ việc phòng vệ thương mại.

### **Điều 79. Cung cấp, thu thập tài liệu và bảo mật thông tin trong quá trình điều tra các vụ việc phòng vệ thương mại**

1. Các bên liên quan đến quá trình điều tra có trách nhiệm cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

2. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và những người có quyền tiếp cận thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc có trách nhiệm bảo mật thông tin theo yêu cầu của bên cung cấp thông tin, tài liệu.

3. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có quyền tiến hành trưng cầu giám định hoặc kiểm tra, xác minh tính xác thực của các thông tin, tài liệu do các bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm các thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại. Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài.

4. Trường hợp bên bị điều tra từ chối cho cơ quan điều tra tiếp cận hoặc từ chối cung cấp thông tin có ảnh hưởng quan trọng đến việc điều tra, cơ quan điều tra có quyền sử dụng thông tin do các bên liên quan cung cấp hoặc các thông tin do Cơ quan điều tra tự thu thập hoặc các thông tin sẵn có để đưa ra các kết luận điều tra dựa trên những thông tin đó.

## **Mục 2**

### **BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA**

#### **NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM**

### **Điều 80. Biện pháp chống bán phá giá**

1. Biện pháp chống bán phá giá là biện pháp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng đối với hàng hóa được xác định bị bán phá giá khi



nhập khẩu vào Việt Nam, gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

2. Hàng hoá được xác định bán phá giá khi hàng hóa này được nhập khẩu vào Việt Nam bị bán với giá thấp hơn mức giá có thể so sánh được của hàng hoá tương tự được bán tại nước xuất khẩu hoặc tại một nước thứ ba trong các điều kiện thương mại thông thường hoặc mức giá mà Cơ quan điều tra xác định bằng phương pháp tự tính toán theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương. 3. Biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, bao gồm:

a) Áp dụng thuế chống bán phá giá;

b) Cam kết về các biện pháp loại trừ bán phá giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá với Cơ quan điều tra của Việt Nam hoặc với các nhà sản xuất trong nước nếu được Cơ quan điều tra chấp thuận.

### **Điều 81. Điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

1. Biện pháp chống bán phá giá được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bị bán phá giá với biên độ bán phá giá được xác định cụ thể, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể;

c) Tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị xác định bán phá giá quy định tại điểm a khoản này và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước quy định tại điểm b khoản này.

2. Không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với nhà sản xuất hoặc xuất khẩu nước ngoài có biên độ bán phá giá không vượt quá 2%.

3. Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ một nước có khối lượng hoặc số lượng không vượt quá 3% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Việt Nam và tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa từ các nước đáp ứng điều kiện trên không vượt quá 7% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Việt Nam thì các nước này phải được loại khỏi phạm vi áp dụng.

### **Điều 82. Căn cứ tiến hành điều tra**

1. Căn cứ hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của cá nhân, tổ chức đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hóa bị điều tra của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải lớn hơn tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hoá tương tự của các nhà sản xuất trong nước phản đối việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

b) Tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hóa bị điều tra của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng, số lượng hàng hoá tương tự của ngành sản xuất trong nước.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương có quyền tự quyết định điều tra khi có bằng chứng rõ ràng về việc nhập khẩu hàng hoá bán phá giá gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

### **Điều 83. Nội dung điều tra**

1. Xác định hàng hóa bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam và biên độ bán phá giá:

a) Xác định giá trị thông thường;

b) Xác định giá xuất khẩu;

c) Thực hiện việc so sánh công bằng giữa giá trị thông thường và giá xuất khẩu và xác định biên độ bán phá giá cụ thể cho từng nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài.

2. Xác định thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước.

3. Xác định mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hoá bán phá giá và thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

4. Xác định các ảnh hưởng đối với lợi ích kinh tế - xã hội trong trường hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa bán phá giá.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

## **Điều 84. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

### **1. Thuế chống bán phá giá tạm thời**

Căn cứ vào kết luận sơ bộ của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời. Mức thuế chống bán phá giá tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận sơ bộ.

### **2. Biện pháp cam kết**

a) Sau khi có kết luận sơ bộ và trước khi kết thúc điều tra, tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc xuất khẩu hàng hoá bị điều tra có thể đưa ra cam kết với cơ quan điều tra hoặc với các nhà sản xuất trong nước về một trong các nội dung sau đây:

- Tự nguyện điều chỉnh giá bán;

- Tự nguyện hạn chế khối lượng hoặc số lượng hàng hoá bị điều tra xuất khẩu vào Việt Nam.

b) Cơ quan điều tra có thể chấp nhận, không chấp nhận hoặc đề nghị điều chỉnh nội dung cam kết.

### **3. Biện pháp chống bán phá giá chính thức**

a) Trường hợp không đạt được cam kết quy định tại Khoản 2 Điều này, sau khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra công bố kết luận cuối cùng về các nội dung điều tra quy định tại Điều 83 của Luật này. Kết luận cuối cùng và các căn cứ chính để ban hành kết luận cuối cùng phải được thông báo bằng phương thức thích hợp cho các bên liên quan;

b) Căn cứ vào kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra và kiến nghị của Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hay không áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

c) Mức độ áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận cuối cùng;

d) Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá không quá năm năm, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có hiệu lực, trừ trường hợp được gia hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 71 của Luật này.

### **4. Thuế chống bán phá giá có hiệu lực trở về trước**

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước và thuế chống bán phá giá tạm thời đã được áp dụng trước khi có kết luận cuối cùng thì Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể áp dụng thuế chống bán phá giá có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế chống bán phá giá được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hoá nhập khẩu trong thời hạn 90 ngày trước khi áp dụng biện pháp tạm thời nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Hàng hoá nhập khẩu được xác định bán phá giá;

- Khối lượng hoặc số lượng hàng hoá bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời;

- Việc gia tăng nhập khẩu hàng hoá bán phá giá theo quy định tại điểm b khoản này gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục của ngành sản xuất trong nước.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

## **Điều 85. Rà soát biện pháp chống bán phá giá**

### **1. Rà soát hàng năm**

a) Sau một năm, kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Bộ trưởng Bộ Công Thương có quyền quyết định rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo đề nghị của một hoặc nhiều bên liên quan và trên cơ sở xem xét các bằng chứng do bên đề nghị cung cấp.

b) Việc tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình rà soát không được gây cản trở việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đang có hiệu lực.

c) Thời hạn rà soát hàng năm việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá không quá sáu tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

### **2. Rà soát cuối kỳ**

a) Một năm trước khi kết thúc thời hạn 05 năm áp dụng biện pháp chống bán phá giá, căn cứ theo yêu cầu của ngành sản xuất trong nước hoặc do đề xuất của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

b) Nội dung của việc rà soát nhằm xác định sự cần thiết, tính hợp lý và tác động kinh tế - xã hội của việc tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

c) Căn cứ trên kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định gia hạn hoặc không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

d) Thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá không quá chín tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng

### 3. Rà soát nhà xuất khẩu mới

a) Nhà xuất khẩu mới là nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài không bán hàng hóa bị điều tra vào Việt Nam trong giai đoạn điều tra ban đầu nhưng sau đó xuất khẩu vào Việt Nam.

b) Nhà xuất khẩu mới có thể nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành rà soát và xác định mức thuế suất chống bán phá giá riêng.

c) Căn cứ kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng mức thuế chống bán phá giá riêng cho nhà xuất khẩu mới được rà soát.

d) Thời hạn rà soát dành cho nhà xuất khẩu mới không quá ba tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá 3 tháng.

### 4. Rà soát phạm vi sản phẩm

a) Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra có thể yêu cầu cơ quan điều tra rà soát phạm vi sản phẩm thuộc đối tượng điều tra;

b) Hồ sơ yêu cầu rà soát phải cung cấp được các bằng chứng và thông tin chứng minh việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với toàn bộ hàng hóa bị điều tra là không phù hợp;

c) Căn cứ theo kết luận rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh phạm vi sản phẩm thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

d) Thời hạn rà soát phạm vi sản phẩm không quá ba tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Mục 3**

## **BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP**

### **ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM**

#### **Điều 86. Biện pháp chống trợ cấp**

1. Biện pháp chống trợ cấp là biện pháp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng đối với hàng hóa được trợ cấp có thể đối kháng khi nhập khẩu vào Việt Nam dưới các hình thức quy định tại Điều 87 của Luật này, gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

2. Các biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bao gồm:

a) Áp dụng thuế chống trợ cấp;

b) Cam kết của tổ chức, cá nhân hoặc của Chính phủ nước sản xuất, xuất khẩu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam về việc tự nguyện chấm dứt trợ cấp, giảm mức trợ cấp, cam kết điều chỉnh giá xuất khẩu;

c) Áp dụng các biện pháp thích hợp khác do Chính phủ quy định.

#### **Điều 87. Trợ cấp**

1. Trợ cấp là sự đóng góp của Chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào ở quốc gia có hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam khi:

a) Chính phủ thực tế chuyển vốn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc nhận nợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân;

b) Chính phủ bỏ qua hoặc không thu các khoản thu mà tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ phải nộp cho Chính phủ;

c) Chính phủ cung cấp cho tổ chức, cá nhân tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ mà không phải là cơ sở hạ tầng chung;

d) Chính phủ mua tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân với giá cao hơn giá thị trường;

đ) Chính phủ bán tài sản, hàng hóa hoặc dịch vụ cho tổ chức, cá nhân với giá thấp hơn giá thị trường;

e) Chính phủ góp tiền vào một cơ chế tài trợ; ủy thác, giao phó hoặc chỉ đạo, ra lệnh cho một tổ chức tư nhân thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động được quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản này thông thường thuộc chức năng của Chính phủ và trong thực tế không khác với những hoạt động thông thường của Chính phủ;

g) Bất kỳ hình thức hỗ trợ về thu nhập hoặc giá;

h) Bất kỳ trợ cấp nào khác không thuộc các điểm từ a đến g Khoản này, được xác định dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý, không trái với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Các khoản trợ cấp nêu tại khoản 1 Điều này đem lại lợi ích cho tổ chức, cá nhân nhận trợ cấp.

## **Điều 88. Các hình thức trợ cấp**

### **1. Trợ cấp bị cấm**

Ngoại trừ các quy định tại Hiệp định về Nông nghiệp của Tổ chức thương mại thế giới, các trợ cấp dưới đây sẽ bị cấm:

a) Trợ cấp dựa vào kết quả xuất khẩu;

b) Trợ cấp nhằm mục đích ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước hơn hàng hóa nhập khẩu.

### **2. Trợ cấp có thể đối kháng**

Trợ cấp có thể đối kháng là các khoản trợ cấp quy định tại Điều 87 Luật này có một trong các điều kiện sau :

a) Gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước;

b) Làm vô hiệu hoặc ảnh hưởng đến những quyền lợi mà Việt Nam trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

### **3. Trợ cấp không thể đối kháng**

a) Những trợ cấp dưới đây được coi là không thể đối kháng:

i) Trợ cấp nêu tại Khoản 2 Điều này và không mang tính riêng biệt.

ii) Trợ cấp mang tính riêng biệt có đủ các điều kiện sau đây:

- Trợ cấp nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu;
- Trợ cấp nhằm hỗ trợ cho các vùng khó khăn trên lãnh thổ của nước xuất khẩu;
- Trợ cấp nhằm hỗ trợ nâng cấp hạ tầng hiện có để phù hợp với các yêu cầu về môi trường.

b) Các trợ cấp được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này không được coi là không thể đối kháng nếu việc thực hiện các trợ cấp nói trên không được nước trợ cấp thông báo cho Ủy ban Chống trợ cấp của Tổ chức thương mại thế giới theo quy định trước ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành điều tra vụ việc chống trợ cấp.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 89. Điều kiện áp dụng biện pháp chống trợ cấp**

1. Biện pháp chống trợ cấp được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các hình thức trợ cấp thuộc trường hợp bị cấm hoặc có thể đối kháng theo quy định tại Điều 88 Luật này;
- b) Hàng hóa nhập khẩu được xác định có trợ cấp theo quy định tại Điều 87 của Luật này và mức trợ cấp được xác định cụ thể;
- c) Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể;
- d) Có mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hoá được trợ cấp có thể đối kháng và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

2. Không áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với nhà sản xuất hoặc xuất khẩu ở các nước phát triển có mức trợ cấp không vượt quá 1%, nhà sản xuất hoặc xuất khẩu ở các nước đang phát triển có mức trợ cấp không vượt quá 2% và nhà sản xuất hoặc xuất khẩu ở các nước kém phát triển có mức trợ cấp không vượt quá 3%.

3. Trong trường hợp hàng hoá nhập khẩu từ một nước đang phát triển có khối lượng hoặc số lượng không vượt quá 4% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá tương tự nhập khẩu vào Việt Nam và tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá từ các nước đang phát triển đáp ứng điều kiện trên không vượt quá 9% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá tương tự nhập khẩu vào Việt Nam thì các nước này phải được loại khỏi phạm vi áp dụng.



## **Điều 90. Căn cứ tiến hành điều tra**

1. Căn cứ Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống trợ cấp của cá nhân, tổ chức đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống trợ cấp được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hóa bị điều tra của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống trợ cấp phải lớn hơn tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hoá tương tự của các nhà sản xuất trong nước phản đối việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

b) Tổng khối lượng, số lượng sản xuất hàng hóa bị điều tra của các nhà sản xuất trong nước nộp hồ sơ và các nhà sản xuất trong nước ủng hộ việc yêu cầu áp dụng biện pháp chống trợ cấp chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng, số lượng hàng hoá tương tự của ngành sản xuất trong nước;

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể ra quyết định điều tra khi có bằng chứng rõ ràng về việc nhập khẩu hàng hoá được trợ cấp gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

## **Điều 91. Nội dung điều tra**

Nội dung điều tra áp dụng biện pháp chống trợ cấp bao gồm:

1. Xác định hàng hóa có trợ cấp nhập khẩu vào Việt Nam và mức trợ cấp :

a) Xác định giá trị trợ cấp ;

b) Xác định giá xuất khẩu ;

c) Xác định mức trợ cấp cụ thể cho từng nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài.

2. Xác định thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước:

a) Xác định khối lượng, số lượng hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp và tác động lên giá của hàng hóa tương tự tại thị trường nội địa ;

b) Xác định tác động của hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp đối với ngành sản xuất trong nước.

3. Xác định mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hoá được trợ cấp và thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước.

4. Xác định các tác động đối với kinh tế - xã hội trong trường hợp áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

## **Điều 92. Áp dụng biện pháp chống trợ cấp**

### 1. Thuế chống trợ cấp tạm thời

Căn cứ vào kết luận sơ bộ của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể ra quyết định áp dụng thuế chống trợ cấp tạm thời. Mức thuế chống trợ cấp tạm thời không được vượt quá mức trợ cấp trong kết luận sơ bộ.

### 2. Biện pháp cam kết

a) Sau khi có kết luận sơ bộ và trước khi kết thúc điều tra, tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc xuất khẩu hàng hoá bị điều tra hoặc Chính phủ nước hoặc vùng lãnh thổ trợ cấp hàng hoá có thể đưa ra cam kết với cơ quan điều tra hoặc với các nhà sản xuất trong nước về một trong các nội dung sau đây:

- Tự nguyện điều chỉnh giá bán;

- Tự nguyện hạn chế khối lượng hoặc số lượng hàng hoá bị điều tra xuất khẩu vào Việt Nam.

b) Cơ quan điều tra có thể chấp nhận, không chấp nhận hoặc đề nghị điều chỉnh nội dung cam kết.

### 3. Biện pháp chống trợ cấp chính thức

a) Trường hợp không đạt được cam kết quy định tại khoản 2 Điều này, sau khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra công bố kết luận cuối cùng về các nội dung điều tra quy định tại Điều 91 của Luật này. Kết luận cuối cùng và các căn cứ chính để ban hành kết luận cuối cùng phải được thông báo bằng phương thức thích hợp cho các bên liên quan;

b) Căn cứ vào kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra và kiến nghị của Hội đồng chống bán phá giá, chống trợ cấp, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hay không áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

c) Mức độ áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức không được vượt quá mức trợ cấp trong kết luận cuối cùng;

d) Thời hạn áp dụng biện pháp chống trợ cấp không quá năm năm, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức có hiệu lực, trừ trường hợp được gia hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 71 của Luật này.

#### 4. Thuế chống trợ cấp có hiệu lực trở về trước

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước và thuế chống trợ cấp tạm thời đã được áp dụng trước khi có kết luận cuối cùng thì Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể áp dụng thuế chống trợ cấp có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế chống trợ cấp được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hoá nhập khẩu trong thời hạn chín mươi ngày trước khi áp dụng biện pháp tạm thời nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Hàng hoá nhập khẩu được xác định có trợ cấp;
- Khối lượng hoặc số lượng hàng hoá có trợ cấp nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng biện pháp chống trợ cấp tạm thời;
- Việc gia tăng nhập khẩu hàng hoá có trợ cấp theo quy định tại điểm (b) khoản này gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục của ngành sản xuất trong nước.

### **Điều 93. Rà soát biện pháp chống trợ cấp**

#### 1. Rà soát hàng năm

a) Sau một năm, kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp, Bộ trưởng Bộ Công Thương có quyền quyết định rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp theo đề nghị của một hoặc nhiều bên liên quan và trên cơ sở xem xét các bằng chứng do bên đề nghị cung cấp ;

b) Việc tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình rà soát không được gây cản trở việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp đang có hiệu lực ;

c) Thời hạn rà soát hàng năm việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp không quá sáu tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

#### 2. Rà soát cuối kỳ

a) Một năm trước khi kết thúc thời hạn năm năm áp dụng biện pháp chống trợ cấp, căn cứ theo yêu cầu của ngành sản xuất trong nước hoặc do đề

xuất của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp ;

b) Nội dung của việc rà soát nhằm xác định việc chấm dứt áp dụng biện pháp chống trợ cấp có thể dẫn tới việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi trợ cấp hay không ;

c) Căn cứ trên kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định gia hạn hoặc không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

d) Thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp không quá chín tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

### 3. Rà soát nhà xuất khẩu mới

a) Nhà xuất khẩu mới có thể nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành rà soát và xác định mức thuế suất chống trợ cấp riêng;

b) Căn cứ kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng mức thuế chống trợ cấp riêng cho nhà xuất khẩu mới được rà soát;

c) Thời hạn rà soát dành cho nhà xuất khẩu mới không quá ba tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

### 4. Rà soát phạm vi sản phẩm

a) Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra có thể yêu cầu cơ quan điều tra rà soát phạm vi sản phẩm thuộc đối tượng điều tra;

b) Hồ sơ yêu cầu rà soát phải cung cấp được các bằng chứng và thông tin chứng minh việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp với toàn bộ hàng hóa bị điều tra là không phù hợp;

c) Căn cứ theo kết luận rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc điều chỉnh phạm vi sản phẩm thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

d) Thời hạn rà soát phạm vi sản phẩm không quá ba tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

### 5. Rà soát thay đổi hoàn cảnh

a) Trong bất kỳ thời điểm nào sau khi thuế chống trợ cấp chính thức có hiệu lực, nếu một hoặc các bên liên quan thấy xuất hiện hoàn cảnh mới làm thay đổi một cách đáng kể mức trợ cấp của hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức, dẫn đến việc không còn trợ cấp hoặc mức trợ cấp không đáng kể; hoặc không còn gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước thì bên liên quan đó có quyền đề nghị cơ quan điều tra tiến hành rà soát thay đổi hoàn cảnh;

b) Hồ sơ yêu cầu rà soát phải cung cấp được các bằng chứng và thông tin chứng minh việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp là không còn phù hợp do hoàn cảnh thay đổi;

c) Căn cứ theo kết luận rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc điều chỉnh hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

d) Thời hạn rà soát thay đổi hoàn cảnh không quá chín tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

#### **Mục 4**

### **BIỆN PHÁP TỰ VỆ TRONG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM**

#### **Điều 94. Biện pháp tự vệ**

1. Biện pháp tự vệ là biện pháp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng trong trường hợp hàng hóa được nhập khẩu quá mức vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

2. Các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bao gồm:

a) Áp dụng thuế nhập khẩu bổ sung;

b) Áp dụng hạn ngạch nhập khẩu;

c) Áp dụng hạn ngạch thuế quan.

#### **Điều 95. Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ**

1. Các biện pháp tự vệ chỉ được áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Khối lượng hoặc số lượng hàng hoá nhập khẩu gia tăng đột biến một cách tuyệt đối hoặc tương đối so với khối lượng hoặc số lượng hàng hoá tương tự được sản xuất trong nước;

b) Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại nghiêm trọng hoặc bị đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng;

c) Việc gia tăng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá nhập khẩu quy định tại điểm a Khoản này là nguyên nhân chính gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

2. Không áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá có xuất xứ từ nước đang phát triển trong trường hợp hàng hoá nhập khẩu từ nước đang phát triển đó có khối lượng hoặc số lượng không vượt quá 3% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá tương tự nhập khẩu vào Việt Nam và tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá từ các nước đang phát triển đáp ứng điều kiện trên không vượt quá 9% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hoá tương tự nhập khẩu vào Việt Nam.

#### **Điều 96. Căn cứ tiến hành điều tra**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra khi có một trong các căn cứ sau:

a) Khi có hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ của tổ chức, cá nhân trong nước sản xuất hàng hoá tương tự hoặc hàng hoá cạnh tranh trực tiếp;

b) Hồ sơ cung cấp bằng chứng rõ ràng về việc hàng hóa được nhập khẩu quá mức vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định điều tra trên cơ sở kiến nghị của cơ quan điều tra khi có bằng chứng rõ ràng về việc hàng hóa được nhập khẩu quá mức vào Việt Nam gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

#### **Điều 97. Nội dung điều tra**

Nội dung điều tra áp dụng biện pháp tự vệ bao gồm:

1. Xác định hàng hóa được nhập khẩu quá mức vào Việt Nam và mức độ gia tăng đột biến của hàng hoá nhập khẩu.

2. Xác định thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước.

3. Xác định mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hoá quá mức theo quy định tại khoản 1 Điều này và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 98. Áp dụng biện pháp tự vệ**

1. Thuế tự vệ tạm thời

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể ra quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời trước khi kết thúc điều tra, nếu xét thấy việc chậm thi hành các biện pháp tự vệ gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước và thiệt hại đó khó có thể khắc phục về sau.

b) Việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời phải dựa trên kết luận sơ bộ của cơ quan điều tra.

c) Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời không quá 200 ngày.

2. Biện pháp tự vệ chính thức

a) Sau khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra công bố kết luận cuối cùng về các nội dung liên quan đến quá trình điều tra quy định tại Điều 97 của Luật này. Kết luận cuối cùng và các căn cứ chính để ban hành kết luận cuối cùng phải được thông báo bằng phương thức thích hợp cho các bên liên quan đến quá trình điều tra.

b) Căn cứ vào kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hay không áp dụng biện pháp tự vệ chính thức.

c) Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ, bao gồm cả thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời là không quá 4 năm, trừ trường hợp được gia hạn theo quy định tại Điều 71 của Luật này.

d) Tổng thời gian áp dụng biện pháp tự vệ, bao gồm cả thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời, biện pháp tự vệ chính thức và thời gian gia hạn không quá 10 năm.

### **Điều 99. Rà soát**

1. Rà soát giữa kỳ

a) Trong trường hợp thời gian áp dụng biện pháp tự vệ vượt quá ba năm, cơ quan điều tra phải tiến hành rà soát các biện pháp tự vệ trước khi hết một

nửa thời gian này để có kết luận về việc duy trì, chấm dứt hoặc giảm nhẹ mức độ áp dụng các biện pháp tự vệ;

b) Căn cứ trên kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc duy trì, chấm dứt hoặc giảm nhẹ mức độ áp dụng các biện pháp tự vệ.

c) Thời hạn rà soát giữa kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ không quá sáu tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

## 2. Rà soát cuối kỳ

a) Chậm nhất chín tháng trước khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ, cá nhân, tổ chức trong nước sản xuất hàng hoá tương tự hoặc hàng hoá cạnh tranh trực tiếp muốn gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ phải nộp hồ sơ yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ. Hồ sơ yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ phải bao gồm bằng chứng cho thấy ngành sản xuất trong nước đó đã thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết để nâng cao khả năng cạnh tranh và việc chấm dứt áp dụng biện pháp tự vệ sẽ gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất trong nước;

b) Cơ quan điều tra có thể căn cứ theo yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ quy định tại điểm a Khoản này hoặc Cơ quan điều tra tự tiến hành rà soát cuối kỳ;

c) Căn cứ trên kết quả rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc chấm dứt hoặc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ;

d) Mức độ áp dụng biện pháp tự vệ trong thời gian gia hạn không được cao hơn mức độ áp dụng trong thời gian ngay trước khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ trước đó;

đ) Thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ không quá sáu tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

## 3. Rà soát phạm vi sản phẩm

a) Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra có thể yêu cầu cơ quan điều tra rà soát phạm vi sản phẩm bị áp dụng biện pháp tự vệ;

b) Hồ sơ yêu cầu rà soát phải cung cấp được các bằng chứng và thông tin chứng minh việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với toàn bộ hàng hóa bị điều tra là không phù hợp;



c) Căn cứ theo kết luận rà soát của cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định về việc điều chỉnh phạm vi sản phẩm thuộc đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ;

d) Thời hạn rà soát phạm vi sản phẩm không quá ba tháng, kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá ba tháng.

### **Điều 100. Tái áp dụng biện pháp tự vệ**

Một biện pháp tự vệ đã được áp dụng có thể được áp dụng trở lại đối với hàng hóa đó theo các quy định sau đây:

1. Trong trường hợp một biện pháp tự vệ đã được áp dụng trên 4 năm thì chỉ được tái áp dụng đối với hàng hóa đó sau một thời gian bằng nửa thời gian đó.

2. Trong trường hợp một biện pháp tự vệ được áp dụng dưới 4 năm thì chỉ được tái áp dụng đối với hàng hóa đó sau ít nhất 2 năm kể từ khi chấm dứt biện pháp tự vệ trước đó.

3. Việc tái áp dụng một biện pháp tự vệ đối với một loại hàng hóa phải được thực hiện theo các thủ tục như khi biện pháp này được áp dụng lần đầu tiên.

### **Điều 101. Bồi thường**

1. Việc bồi thường và mức độ bồi thường thiệt hại do áp dụng các biện pháp tự vệ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Việc bồi thường và mức độ bồi thường thiệt hại được xác định trên cơ sở kết quả tham vấn giữa các bên liên quan.

3. Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng phương án đền bù trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi tiến hành tham vấn với bên bị thiệt hại do áp dụng các biện pháp tự vệ.

### **Điều 102. Tự vệ đặc biệt**

1. Tự vệ đặc biệt là biện pháp tự vệ được Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định áp dụng trong trường hợp gia tăng quá mức hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam do kết quả của việc giảm thuế theo lộ trình của các hiệp định thương mại.

2. Biện pháp tự vệ đặc biệt chỉ áp dụng đối với hàng hoá có xuất xứ từ các nước và vùng lãnh thổ được xác định cụ thể. Trong trường hợp Việt Nam tham gia ký kết các điều ước quốc tế, Hiệp định thương mại song phương và đa phương, Cơ quan điều tra phải tuân thủ các điều khoản đã cam kết đối với nội dung về điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt.

3. Trình tự thủ tục và nội dung điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt tương tự Trình tự thủ tục và nội dung điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thông thường.

4. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt.